

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 148/2024/HS-ST
Ngày: 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Ông Trần Quang Tuyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2024/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Khánh M, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 24, Khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc N và Quách Quỳnh A; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; ngày 15/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng; bị bắt, tạm giam ngày 20/01/2024; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Dương Minh V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 20/01/2024, Công an phường T, thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra hành chính nhà số 593, Tổ 24, Khu phố 3, phường T, thành phố Thủ

Dầu Một phát hiện Trần Khánh M đang cầm 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; M khai tinh thể màu trắng là ma túy đá do M mua về sử dụng. Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và thu giữ 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, Trần Khánh M khai: M là người nghiện ma túy; ngày 19/01/2024, M đi đến xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người nam tên T hỏi mua 300.000 đồng ma túy, M đưa cho T 300.000 đồng, còn T đưa lại cho M 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy. Sau đó, M đem ma túy về nhà giấu; đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 20/01/2024, M lấy ma túy ra định đem đi sử dụng thì bị phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 582/KT-KTHS (MT) ngày 26/01/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 bì thư được niêm phong, có chữ ký của người bị bắt Trần Khánh M, người chứng kiến Dương Minh V, cán bộ niêm phong Đoàn Văn T và hình dấu đỏ của Công an phường T, thành phố Thủ Dầu Một. Bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,4545 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,2272 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 153/CT-VKSTDM ngày 01/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Khánh M để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Khánh M từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Khánh M không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Trần Khánh M nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khánh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 20/01/2024, tại nhà Tở 24, Khu phố 3, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Trần Khánh M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,4545, loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Khánh M để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã bị kết án về tội vận chuyển trái phép chất ma túy và đã bị Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, nên với lần phạm tội này phải xử phạt nghiêm bị cáo. Do đó, cần quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn so với đề nghị của Viện Kiểm sát để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Đối với người nam tên T bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khánh M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Khánh M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 582/PC09, có chữ ký của Trần Khánh M, Dương Minh V, Đoàn Văn T, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc D hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 582(622)/KL-KTHS ngày 26/01/2024 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 21/01/2024 thì bên trong có: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa Methamphetamine, có khối lượng sau giám định: 0,2272 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 134.24 ngày 26/6/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Khánh M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường

